

Bản án số:04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 01-2024
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị N Linh

2. Bà Đặng Thị Kim Tu Y

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Phạm Minh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:* Bà Nguyễn Thị Y và Ông Phạm Minh N sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu những về sau cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và tranh cãi nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, nhiều lần hòa giải với nhau nhưng không thành, hiện nay vợ chồng không còn

yêu thương, tôn trọng nhau nên bà Nguyễn Thị Y yêu cầu được ly hôn với Ông Phạm Minh N

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ly hôn với Ông Phạm Minh N

- Về con chung: Quá trình sinh sống vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017. Khi ly hôn bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết giao 01 con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Y chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu Ông Phạm Minh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn Ông Phạm Minh N trình bày: Ông Phạm Minh N thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Y về hôn nhân và con chung, cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Ông Phạm Minh N với bà Nguyễn Thị Y sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 12 năm 2016 tại xã Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau. Nay bà Nguyễn Thị Y yêu cầu được ly hôn với Ông Phạm Minh N thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh N đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Y

+ Về con chung: Quá trình sinh sống vợ chồng chúng tôi có 01 con chung tên Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017. Khi ly hôn Ông Phạm Minh N đồng ý giao 01 con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Y trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Minh N đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)

+ Về tài sản chung: Ông N với bà Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nợ chung: Ông N với bà Y không nợ ai, không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y

Về hôn nhân: Ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà Nguyễn Thị Y và Ông Phạm Minh N về việc thuận tình ly hôn;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Phạm Minh N về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi trưởng thành tự lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Phạm Minh N, cư trú tại: ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Y, Ông Phạm Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn đề nghị nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Y và Ông Phạm Minh N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Y và ông N đều xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng không còn có tình cảm, không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Y và Ông Phạm Minh N thuận tình ly hôn, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần ghi nhận.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Phạm Minh N về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trưởng thành tự lao động được.

- *Về tài sản chung:* Đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: Đương sự khai không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với Ông Phạm Minh N

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với Ông Phạm Minh N

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và Ông Phạm Minh N (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Phạm Minh N về việc cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm

2017 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trưởng thành tự lao động được.

4. *Về tài sản chung*: Đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

5 *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

6. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Y đã nộp theo biên lai thu số 0014757 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG QUỐC THÀNH